ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 364 /QĐ-UBND ngày 21 /02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnhLạng Sơn)

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ; Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập; Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức; Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp.

Việc xây dựng vị trí việc làm của Sở Tư pháp nhằm xác định số lượng biên chế gắn với từng vị trí việc làm đối với Sở Tư pháp, làm cơ sở để cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn nhân lực, bố trí biên chế cần thiết, phù hợp với cơ cấu tổ chức, bộ máy của Sở Tư pháp, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Trên cơ sở đó thực hiện công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng công chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đảm đương công việc phù hợp với vị trí việc làm, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ công chức của Sở Tư pháp.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Cán bộ công chức năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ công chức và Luật Viên chức năm 2019.

2. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

3. Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

4. Thông tư số 07/2020/TT-BTP ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Uỷ ban nhân dân cấp huyện;

5. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự ngiệp công lập.

6. Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức.

7. Thông tư số 02/2023/TT-BTP ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Tư pháp;

8. Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn.

9. Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 07/06/2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

III. THỐNG KÊ VÀ PHÂN NHÓM CÔNG VIỆC THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ PHỨC TẠP

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
	Lãnh đạo, quản lý	1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh: a) Ban hành các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án và chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh; Thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực tư pháp và theo phân cấp của cơ quan nhà nước cấp trên; b) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn theo ngành, lĩnh vực tư pháp đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Đảng, của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên. 2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở: a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tư pháp đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực tư pháp đối với tổ chức của các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn. c) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tư pháp theo quy định của pháp luật; d) Tổng hợp, thống kê, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đối với ngành, lĩnh vực được giao quản lý. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.
	Nghiệp vụ chuyên gành	Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; pháp chế; chứng thực; nuôi con nuôi; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư, tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; thừa phát lại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; đăng ký biện pháp bảo đảm; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tư pháp khác và các dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật.
	Nghiệp vụ chuyên môn dùng chung	- Thanh tra Sở: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định của Luật Thanh tra, Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và các văn bản pháp luật có liên quan; giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử

TT	Nhóm vị trí việc làm	Thống kê công việc
		lý các vi phạm trong lĩnh vực tư pháp; thực hiện phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật; báo cáo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, cải cách tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ về công tác tiếp công dân của Sở; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. - Văn phòng Sở Tư pháp: có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Tư pháp chỉ đạo, điều hành trong công tác: tổng hợp; tổ chức cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; thi đua khen thưởng; kỷ luật; cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính, tài chính - kế toán; văn thư, lưu trữ; hợp tác quốc tế, bảo vệ chính trị nội bộ; bảo vệ bí mật nhà nước; cải cách tư pháp; bình đẳng giới; vì sự tiến bộ của phụ nữ; dân quân tự vệ; quốc phòng an ninh; cơ quan an toàn về an ninh trật tự; cơ quan văn hóa; thực hành tiết kiệm chống lãng phí, quy chế dân chủ cơ sở; công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ISO thuộc phạm vi quản lý của Sở.

IV. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

1.1. Giám đốc Sở;

1.2. Phó Giám đốc Sở;

1.3. Chánh Văn phòng Sở;

1.4. Trưởng phòng thuộc Sở;

1.5. Chánh Thanh tra Sở;

1.6. Phó Chánh Văn phòng Sở;

1.7. Phó Trưởng phòng thuộc Sở;

1.8. Phó Chánh Thanh tra Sở;

2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí

2.1. Chuyên viên chính về xây dựng pháp luật;

2.2. Chuyên viên về xây dựng pháp luật;

2.3. Chuyên viên chính về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

2.4. Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;

2.5. Chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật;

2.6. Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật;

2.7. Chuyên viên chính về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

2.8. Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật;

2.9. Chuyên viên chính về hành chính tư pháp;

2.10. Chuyên viên về hành chính tư pháp;

2.11. Chuyên viên chính về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý;

2.12. Chuyên viên về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý;

3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 19 vị trí

3.1. Chuyên viên chính về tổng hợp;

3.2. Chuyên viên về tổng hợp;

3.3. Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực;

3.4. Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực;

3.5. Chuyên viên về hành chính - văn phòng;

3.6. Chuyên viên về quản trị công sở;

3.7. Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin;

3.8. Thanh tra viên chính về công tác thanh tra;

3.9. Thanh tra viên về công tác thanh tra;

3.10. Chuyên viên về công tác thanh tra;

3.11. Thanh tra viên chính về công tác phòng, chống tham nhũng;

3.12. Thanh tra viên về công tác phòng, chống tham nhũng;

3.13. Chuyên viên về công tác phòng, chống tham nhũng;

3.14. Kế toán viên chính;

3.15. Kế toán viên;

3.16. Kế toán trưởng (phụ trách kế toán);

3.17. Văn thư viên;

3.18. Văn thư viên trung cấp;

3.19. Nhân viên Thủ quỹ.

4. Vị trí việc làm thuộc nhóm hỗ trợ, phục vụ: 03 vị trí

4.1. Nhân viên Phục vụ.

4.2. Nhân viên Bảo vệ.

4.3. Nhân viên Lái xe.

(Có bản mô tả công việc, khung năng lực ngạch công chức đối với từng vị trí việc làm đính kèm Đề án)

V. TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CƠ CẤU NGẠCH CÔNG CHỨC

1. Tổng hợp vị trí việc làm và ngạch công chức

1.1. Vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
1	Giám đốc Sở	
2	Phó Giám đốc Sở	
3	Chánh Văn phòng Sở	
4	Trưởng phòng thuộc Sở	
5	Chánh Thanh tra	
6	Phó Chánh Văn phòng Sở	
7	Phó Trưởng phòng thuộc Sở	
8	Phó Chánh Thanh tra	

1.2. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1.	Chuyên viên chính về xây dựng pháp luật	Chuyên viên chính
2.	Chuyên viên về xây dựng pháp luật	Chuyên viên
3.	Chuyên viên chính về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên chính
4.	Chuyên viên về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Chuyên viên
5.	Chuyên viên chính về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	Chuyên viên chính
6.	Chuyên viên về phổ biến, giáo dục pháp luật,	Chuyên viên

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
	hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật	
7.	Chuyên viên chính về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên chính
8.	Chuyên viên về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật	Chuyên viên
9.	Chuyên viên chính về hành chính tư pháp	Chuyên viên chính
10.	Chuyên viên về hành chính tư pháp	Chuyên viên
11.	Chuyên viên chính về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Chuyên viên chính
12.	Chuyên viên về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý	Chuyên viên

1.3. Vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung: 19 vị trí

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
1.	Chuyên viên chính về tổng hợp	Chuyên viên chính
2.	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên
3.	Chuyên viên chính về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên chính
4.	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên
5.	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Chuyên viên
6.	Chuyên viên về quản trị công sở	Chuyên viên
7.	Chuyên viên về quản lý công nghệ thông tin	Chuyên viên
8.	Thanh tra viên chính về công tác thanh tra	Thanh tra viên chính
9.	Thanh tra viên về công tác thanh tra	Thanh tra viên
10.	Chuyên viên về công tác thanh tra	Chuyên viên

STT	Tên vị trí việc làm	Tương ứng ngạch công chức
11.	Thanh tra viên chính về công tác phòng, chống tham nhũng	Thanh tra viên chính
12.	Thanh tra viên về công tác phòng, chống tham nhũng	Thanh tra viên
13.	Chuyên viên về công tác phòng, chống tham nhũng	Chuyên viên
14.	Kế toán viên chính	Kế toán viên chính
15.	Kế toán viên	Kế toán viên
16.	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)	
17.	Văn thư viên	Văn thư viên
18.	Văn thư viên trung cấp	Văn thư viên trung cấp
19.	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên

2. Cơ cấu ngạch công chức

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức[1]; Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; trên cơ sở số lượng biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao, xác định cơ cấu ngạch công chức nghiệp vụ chuyên ngành và công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc Sở Tư pháp, như sau:

2.1. Tỷ lệ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 37,5%;

2.2. Tỷ lệ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 62,5%.

---

[1] Đối với nhóm lãnh đạo không xác định cơ cấu ngạch công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.